

I. NHỮNG BẤT CẬP CỦA CỬA CHINH SÁCH THUẾ NHẬP KHẨU TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ

Thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa, chủ động hội nhập với thế giới bên ngoài của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới, hệ thống thuế nói chung, trong đó có thuế nhập khẩu đã có những bước cải cách cơ bản. Bước đầu, thuế nhập khẩu đã phát huy tác dụng tích cực trong việc bảo hộ nền sản xuất trong nước, đóng góp đáng kể nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta trong giai đoạn mới, chính sách thuế nhập khẩu hiện nay vẫn còn những bất cập, chưa phát huy đầy đủ chức năng và vai trò vốn có của nó. Nghiên cứu nội dung chính sách thuế nhập khẩu hiện hành, cho thấy rằng, thuế nhập khẩu hiện nay mới chỉ chú trọng đến mục tiêu quản



CHÍNH SÁCH THUẾ NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ NHỮNG BẤT CẬP VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

Thạc sĩ ĐOÀN NGỌC XUÂN

lý, tăng thu ngân sách Nhà nước, chưa tạo điều kiện và áp lực làm gia tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Những bất cập chủ yếu như sau:

Một là, chính sách thuế nhập khẩu hiện hành được xây dựng theo nguyên tắc bảo hộ sản xuất trong nước, cụ thể là bảo hộ đối với máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu trọng yếu cho sản xuất và trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất với khối lượng nhỏ thì có mức thuế suất thấp, đối với những mặt hàng trong nước sản xuất được thì có mức thuế suất cao hơn. Do vậy, hầu như tất cả các ngành sản xuất trong nước đều đang được bảo hộ triệt để như nhau, cứ có sản xuất trong nước thì mức thuế suất mặt hàng đó lại được điều chỉnh tăng lên. Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 1991 và sau 2 lần sửa đổi, bổ sung (năm 1993 và 1998) đã thường xuyên điều chỉnh. Trong biểu thuế, có những mặt hàng do mới xuất hiện trên thị trường hoặc do cách hiểu khác nhau, có thể áp mã tính thuế vào nhiều mức khác nhau. Tình trạng trên đây đã dẫn đến có nhiều trường hợp có tình áp mức thuế suất thấp để được hưởng mức thuế phải nộp thấp hơn. Mặt khác, trong biểu thuế có quá nhiều mức thuế suất thấp, cụ thể có 3228 dòng hàng có thuế suất từ 0-5% (chiếm khoảng 50% số dòng hàng trong biểu thuế nhập khẩu), trong khi đó lại có một số dòng hàng có mức thuế mạnh mún, chẳng hạn mức thuế 12% có 2 dòng hàng, mức thuế suất 18% có 1 dòng hàng, mức thuế 25% có 2 dòng hàng, mức thuế 45% có 12 dòng hàng và mức thuế

55% có 1 dòng hàng ...

Hai là, việc ấn định thuế suất hàng nhập khẩu chưa dựa vào tính chất của hàng hoá, chủ yếu đánh vào mục đích sử dụng, chính điều này dễ gây ra sự tùy tiện, trốn thuế qua việc khai báo không trung thực của đối tượng nộp thuế. Ví dụ, cũng là hàng xe đạp, nhưng khi khai báo là xe đạp đua thì thuế suất 7, 5%, trong khi xe đạp thường thuế suất 75%, do vậy khi nhập chủ hàng thường khai là xe đạp đua; hàng nông sản dùng chế biến thì hưởng thuế suất cao, nhưng dùng làm giống thì hưởng thuế suất thấp ...

Ba là, danh mục hàng hóa ghi trong biểu thuế nhập khẩu chưa đầy đủ, chưa phù hợp danh mục hài hòa và mã hóa hàng hóa xuất nhập khẩu(HS), gây khó khăn cho việc xác định áp mã hàng hoá tính thuế nhập khẩu. Số dòng hàng trong biểu thuế hiện hành là 6. 400 mặt hàng, trong khi đó số dòng hàng hóa ghi trong danh mục HS gồm 10. 515 mặt hàng(chỉ chiếm 60, 66%). Thực tế này đã gây nên không ít khó khăn, diễn ra nhiều cuộc tranh chấp giữa doanh nghiệp và cơ quan hải quan trong việc áp mã tính thuế.

Bốn là, cơ chế xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu còn áp dụng cùng lúc 2 phương pháp đó là phương pháp xác định trị giá tính thuế theo hợp đồng(bộ phận cơ bản của trị giá tính thuế theo quy định của Tổ chức thương mại thế giới) và phương pháp định giá quốc gia. Qua thống kê của Tổng cục Hải quan, hiện nay có khoảng 70% kim ngạch nhập khẩu sử dụng phương pháp định giá theo bảng giá tối thiểu, chỉ có khoảng 30% áp dụng theo giá ghi trên hợp

đồng, chủ yếu áp dụng đối với hàng hóa là tài sản cố định, những mặt hàng có thuế suất thấp (từ 0-5%). Chính điều này đã nảy sinh sự thiếu bình đẳng trong môi trường kinh doanh, chưa phù hợp với các điều ước và thông lệ quốc tế.

Năm là, chính sách thuế nhập khẩu chưa thể hiện các biện pháp tính thuế mà WTO cũng như các tổ chức kinh tế khác chấp nhận đối với các nước đang phát triển, nhằm bảo đảm khả năng thích ứng của nền kinh tế trước xu thế hội nhập, đó là hạn ngạch thuế quan, thuế tuyệt đối, thuế định lượng. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành quy định, hàng hóa nhập khẩu ngoài việc chịu thuế nhập khẩu còn phải chịu thuế bổ sung nếu có hành vi bán phá giá hoặc có sự phân biệt đối xử đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, các biện pháp trên đây chưa được triển khai trên thực tế.

Ngoài ra, chính sách thuế nhập khẩu hiện thiếu sự nhất quán trong chính sách miễn, giảm thuế nhập khẩu; thiếu chính sách, cơ chế xác định nguồn gốc xuất xứ, giám định chất lượng của hàng hóa làm giảm chức năng, vai trò của thuế nhập khẩu và việc xác định thời hạn nộp thuế còn nhiều sơ hở gây tình trạng nợ thuế, dây dưa thuế nhập khẩu; thiếu các biện pháp chế tài đủ mạnh để đảm bảo thực thi nghiêm túc luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ... đã làm giảm tính hiệu quả của chính sách thuế nhập khẩu hiện hành.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG BẤT CẬP TRONG CHÍNH SÁCH THUẾ NHẬP KHẨU HIỆN NAY:

Nguyên nhân cơ bản, bao trùm toàn bộ thực trạng hiện nay của chính sách thuế nhập khẩu là chúng ta quá chú trọng mục tiêu thu ngân sách và bảo hộ sản xuất trong nước. Trong khi đó, để thành công trên con đường hội nhập, thuế nhập khẩu phải đảm bảo mục tiêu bảo hộ sản xuất và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu và nâng cao khả năng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, hệ thống thông tin, kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ cho việc kiểm soát nền kinh tế vẫn còn nhiều bất cập; thiếu chuẩn mực trong việc hoạch định chính sách thuế nhập khẩu trong điều kiện hội nhập kinh tế; chính sách, thủ tục hải quan đối với hàng nhập khẩu và sự phối hợp liên quan đến thuế nhập khẩu của các ngành, các cấp còn thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, thiếu cơ chế phối hợp tổ chức thực hiện. Ngoài ra, do đặc điểm địa lý và điều kiện bố trí nguồn nhân lực tổ chức thu và quản lý thuế còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ; điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất dùng để kiểm soát hàng nhập khẩu còn nhiều bất

cập; thiếu biện pháp tuyên truyền, giáo dục cho người nộp thuế về thuế nhập khẩu và thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu ... đã làm cho chính sách thuế nhập khẩu khó có thể thích ứng và phục vụ đắc lực tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

III. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH THUẾ NHẬP KHẨU TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Với mục tiêu cơ bản của thuế nhập khẩu trong thời gian tới, đó là thuế nhập khẩu phải đảm bảo thực hiện chức năng là công cụ chủ yếu trong chính sách phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tạo thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu; hạn chế rủi ro, thúc đẩy cạnh tranh của nền kinh tế. Giải pháp đồng bộ cần tiến hành là:

1. Cải cách cơ bản biểu thuế nhập khẩu: Giải pháp cơ bản bao trùm lên toàn bộ nội dung chính sách thuế trong thời gian tới là xây dựng lại biểu thuế nhập khẩu. Biểu thuế được xây dựng mới phải dựa trên danh mục hài hòa và mã hóa hàng hóa (HS); đơn giản, ổn định các mức thuế suất; phải dựa trên chiến lược phát triển kinh tế và lượng hóa mức độ bảo hộ; đánh thuế trên tính chất lý hóa của hàng hóa; đảm bảo thực hiện chính sách đối xử quốc gia thông qua mức thuế suất dựa trên nền tảng lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Áp dụng phương pháp xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu theo quy định của WTO thay thế hệ thống các phương pháp xác định trị giá tính thuế hiện nay: Một trong những ràng buộc trong tiến trình hội nhập, đó là đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng trên thị trường. Thực hiện chính sách giá tính thuế thống nhất dựa trên nền tảng quy định của WTO là yêu cầu khách quan. Đảm bảo phản ánh giá tính thuế nhập khẩu dựa trên cơ sở giá thực tế thanh toán đối với hàng hóa nhập khẩu, trong điều kiện thương mại bình thường và điều kiện cạnh tranh không hạn chế. Để thực hiện có hiệu quả, hệ thống thông tin thương mại quốc tế, đặc biệt liên quan đến giá cả, xuất xứ hàng hóa, các điều kiện mua bán ... cần phải được thiết lập. Ngoài ra, hệ thống kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau thông quan cần được triển khai đồng bộ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tự nguyện chấp hành nghiêm chỉnh sách giá tính thuế, có biện pháp xử lý thích đáng đối với những gian lận về giá có thể xảy ra.

3. Thống nhất đối tượng miễn, giảm thuế nhập khẩu: Miễn giảm thuế là yêu cầu cần thiết trong hệ thống thuế nói chung, đặc biệt là chính sách thuế nhập khẩu, nhằm

đảm bảo khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ; an ninh, quốc phòng; đầu tư trong và ngoài nước. ... nhưng việc miễn giảm thuế nhập khẩu nên bó hẹp trong phạm vi và thời hạn nhất định. Lượng hóa mức độ miễn giảm để thực hiện chính sách khuyến khích thông qua kênh chi ngân sách. Miễn giảm khuyến khích đầu tư trong những lĩnh vực, những ngành hàng có lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Với mục tiêu miễn giảm đến đâu phải được kiểm soát đến đó. Có như vậy, chính sách miễn giảm của thuế nhập khẩu mới thực sự có hiệu quả.

4. Thay đổi hình thức nợ thuế như hiện nay bằng hình thức bảo lãnh ngân hàng (bảo thuế): Nợ thuế là một trong những biện pháp nhằm tạo điều kiện về vốn trong kinh doanh của các doanh nghiệp nhập khẩu. Tuy nhiên, bên cạnh ưu điểm, chính sách này phần lớn các doanh nghiệp đều lợi dụng để chiếm dụng vốn từ khoản thuế phải nộp của nhà nước. Để phù hợp với thông lệ quốc tế, việc nợ thuế thay bằng hình thức bảo lãnh tín dụng của ngân hàng về khoản thuế đáng lẽ phải nộp mới được thông quan hàng hóa. Có như vậy, tránh thất thu cho ngân sách từ việc nợ đọng dây dưa, mà hàng hóa nhập khẩu vẫn được thông quan nhanh chóng, đảm bảo kịp thời đưa hàng hóa nhập khẩu phục vụ lưu thông và sản xuất.

5. Tăng cường áp dụng biện pháp chế tài, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực thuế nhập khẩu: Với các biện pháp chế tài đủ mạnh, khuyến khích các doanh nghiệp làm ăn chân chính, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng cho mọi đối tượng tham gia vào quá trình kinh doanh trên thị trường. Xử lý thỏa đáng theo hướng tăng cường biện pháp kinh tế, hành chính; áp dụng biện pháp hình sự đối với một số lĩnh vực quốc cấm, sẽ là liều thuốc rắn đe cho các doanh nghiệp đã hoặc sẽ cố ý gian lận, trốn thuế, buôn lậu, tránh sự kiểm soát của Nhà nước do sơ hở của việc miễn giảm trong chính sách thuế nhập khẩu.

Hoàn thiện chính sách thuế nhập khẩu nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập là yêu cầu bức thiết có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Những giải pháp trên đây được thực hiện một cách đồng bộ, kịp thời sẽ là động lực thúc đẩy tiến trình hội nhập, góp phần tạo môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, nhằm bảo đảm thành công trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. ■